TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 279/2017/HC-PT
Ngày 10 - 10 - 2017
V/v Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Yên

Các Thẩm phán: Ông Tô Chánh Trung

Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2016/HCPT ngày 10 tháng 08 năm 2016 về việc *"*Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai*"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2016/HC-ST ngày 18 tháng 05 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 489/QĐXX-PT ngày 14 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Huỳnh Đình H, sinh năm 1950; Địa chỉ: Thôn MĐ, xã PH, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận; có mặt.

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh BT; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

+ Ông Đỗ Minh T – Cộng tác viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bình Thuận; có mặt

+ Ông Nguyễn Trung V – Công chức Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Đặng Thị H1, sinh năm 1948; Địa chỉ: Thôn HT, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Đoàn Thị Ngọc A, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn HT, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Huỳnh Đình H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện ông Huỳnh Đình H trình bày*:

Trước năm 1975, ông bà nội của ông Huỳnh Đình H (ông Huỳnh Đình H2 và bà Nguyễn Thị T) có tạo lập một khu đất có diện tích khoảng 601m^2 (khoảng 03 sào) nhưng không có giấy tờ, sau khi ông bà nội ông mất thì cha mẹ ông (ông Huỳnh Đình T1 và bà Phạm Thị K) kế thừa quản lý, sử dụng khu đất trên.

Trong quá trình quản lý, sử dụng đất, khoảng thời gian từ năm 1983 đế năm 1985, cha mẹ ông Huỳnh Đình H có chuyển nhượng cho 02 người là bà Lê Thị N và ông Nguyễn Hữu Đ, cho bà Nguyễn Thị C mượn một khu đất cất nhà tạm để ở. Việc cho mượn giữa cha mẹ ông Huỳnh Đình H và bà Nguyễn Thị C không làm giấy tờ, sau đó bà C bán lại căn nhà cho vợ chồng ông Đoàn Văn S và bà Đặng Thị H1 sử dụng từ năm 1986 cho đến nay. Ông H khẳng định bà C chỉ bán nhà còn đất (có diện tích khoảng 140m^2) là của gia đình ông nên ông H tranh chấp yêu cầu gia đình bà H1 trả lại.

Ông Huỳnh Đình H thừa nhận ông không có bất kỳ giấy tờ gì để chứng minh quyền sử dụng diện tích đất 140m^2. Nhưng chứng cứ để chứng minh quyền sử dụng đất 140m^2 nêu trên là các nhân chứng sống lâu năm tại khu vực này, họ đều xác định diện tích đất trên là thuộc quyền sử dụng của cha mẹ ông H.

Trong Quyết định giải quyết khiếu nại số 291/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh BT căn cứ điểm a, b, khoản 1 Điều 113 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Đất đai đã hết hiệu lực thi hành cho nên quyết định giải quyết khiếu nại trên là không đúng quy định của pháp luật.

Khi giải quyết khiếu nại lần 2, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh BT không mời ông Nguyễn C1, là chồng của bà Nguyễn Thị C, để làm rõ nguồn gốc cũng như quá trình sử dụng diện tích 140m^2 đất tranh chấp, không xem xét đến lời khai của bà C về việc bà C khi rằng không chuyển nhượng đất cho vợ chồng bà H1, chỉ bán căn nhà trên đất với lý do bà C đã chết nên không thể thẩm định được lời khai là không hợp lý.

Từ những lý do trên, tôi đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận chấp nhận yêu cầu khởi kiện của tôi, hủy bỏ một phần Quyết định số 2291/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh BT, buộc bà Đặng

Thị H1 hoàn trả lại diện tích 140m^2 đất, tọa lạc tại Thôn HT, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận cho gia đình tôi.

- Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Qua xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến diện tích 140m^2 mà ông Huỳnh Đình H đang tranh chấp cho thấy:

Vào năm 1998, ông Huỳnh Đình H có phát sinh tranh chấp đất với 03 hộ đang sử dụng đất do gia đình ông H sang nhượng, trong đó có phần đất (140m^2) mà gia đình bà H1 đang sử dụng. Ủy ban nhân dân thị trấn CL đã xác định, ngoài số diện tích các hộ nhận sang nhượng theo giấy tay, việc sử dụng đất theo thực thế của 03 hộ có vượt diện tích so với giấy tờ là đúng, do đó các bên đã bàn bạc, thỏa thuận và thống nhất thanh toán bằng tiền đối với phần diện tích vượt quá. Ông Huỳnh Đình H đã nhận đủ số tiền trên. Riêng căn nhà bà H1 mua lại của bà Nguyễn Thị C gắn liền với diện tích 140m^2, thời diểm này ông H không có tranh chấp. Tuy nhiên, đến năm 2003, ông H lại có đơn tranh chấp phần đất này với vợ chồng bà H1. Ngày 26/5/2003, tại Ủy ban nhân dân thị trấn CL đã tổ chức hòa giải, qua các ý kiến của Hội đồng tổ chức hòa giải, phân tích nguồn gốc đất không có giấy tờ, việc ông T1 (cha của ông H) cho bà C mượn đất cũng không có giấy tờ nào xác nhận việc cho mượn là có thật, xét yếu tố tình làng nghĩa xóm và thực tế bà H1 đã sử dụng ổn định, liên tục từ năm 1986 đến nay. Hội đồng tổ chức hòa giải đề nghị ông H không tranh chấp và để cho bà H1 sử dụng, ông H đã có ý kiến: "Thống nhất nội dung hòa giải và sự vận động của Ủy ban nhân dân thị trấn CL", đồng thuận để phần đất trên cho gia đình bà H1 được trọn quyền sử dụng không khiếu nại, tranh chấp. Tuy nhiên, đến năm 2013 ông Huỳnh Đình H lại tiếp tục có đơn tranh chấp thửa đất này.

Qua xem xét một số biên bản của Ủy ban nhân dân thị trấn CL và phòng Tài nguyên và Môi trường huyện BB làm việc với bà C, xét thấy lời khai của bà C có mâu thuẫn về nội dung và thời điểm sử dụng đất. Tại biên bản làm việc với Ủy ban nhân dân thị trấn CL ngày 18/11/2013, bà C khai: "Năm 1983, ông T1 cho bà lô đất để ở, tuy nhiên tại Biên bản làm việc ngày 14/5/2014 với phòng Tài nguyên và Môi trường huyện BB thì bà C khai: "Năm 1985, cha mẹ ông H cho bà cất nhà tạm, tại thời điểm cho thì khu đất còn hoang hóa, bụi rậm". Để thẩm định hai lời khai của bà C, Tổ xác minh có liên hệ song bà Nguyễn Thị C đã chết nên không thể thẩm định tính đúng đắn của lời khai trong hai biên bản nêu trên.

Làm việc với ông Nguyễn Hữu Đ là một trong hai hộ đã nhận chuyển nhượng đất của ông Huỳnh Đình T1 (cha của ông H), ông Đ cho biết: "Khi ông nhận sang nhượng đất về cất nhà ở đây (thôn TH, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận) vào năm 1984 thì đã có bà Nguyễn Thị C ở khu đất kế bên. Sau vài năm định cư thì bà C bán lại nhà cho bà Đặng Thị H1, bà H1 đã ở tại căn nhà trên liên tục cho đến nay. Sau khi ông T1 chết (năm 1987), đến năm 1998, ông

Huỳnh Đình H, là con trai trưởng, đứng ra tranh chấp với 03 hộ liền kề gồm: Bà Lê Thị N, ông Đoàn Văn S (chồng bà H1) và tôi (ông Đ), vụ việc đã được Ủy ban nhân dân thị trấn CL hòa giải, các hộ đã trả tiền cho ông H phần đất dư ra so với giấy tờ sang nhượng. Riêng phần đất và nhà bà C bán, bà H1 là người sử dụng đã 30 năm nay, quá trình sử dụng nhà vách đất sụp đổ nên bà H1 có sửa chữa lại và thu hẹp diện tích như hiện nay, khi bà H1 mua nhà thì cha mẹ ông H đều còn sống, gia đình ông H đều định cư tại khu vực đất này nhưng không có tranh chấp gì. Nay, cha mẹ ông H mất, ông H lại đứng ra tranh giành là không đúng, Nhà nước cần xem xét giải quyết cho đứng pháp luật".

Ngày 14/7/2015, Tổ xác minh làm việc với Ủy ban nhân dân thị trấn CL, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn CL cho biết: "Vụ việc của ông H tranh chấp đất với bà H1 ở phần đất mua lại của bà C trước đây, Ủy ban nhân dân thị trấn CL đã hòa giải vào năm 2003, ông H chấp nhận không khiếu nại, tranh chấp. Nay, ông H lại có đơn tiếp tục tranh chấp là không thực hiện đúng nội dung cam kết trong biên bản hòa giải. Căn cứ quá trình sử dụng đất của bà H1 là ổn định liên tục từ năm 1986 đến nay, Ủy ban nhân dân thị trấn CL thống nhất theo Quyết định số 5266/QĐ-UBND ngày 31/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BB đã giải quyết công nhận cho bà Đặng Thị H1 sử dụng là phù hợp với quy định của pháp luật đất đai.

Qua kiểm tra bản đồ đo địa phương quản lý xác định: Thị trấn CL đã được đo đạc địa chính năm 2002, bản đồ được nghiệm thu năm 2004, thửa đất tranh chấp do ông Đoàn Văn S (chồng bà H1) đứng tên đăng ký quy chủ thuộc thửa số 205, tờ bản đồ số 12, diện tích 283,7m^2, trong đó có 140m^2 đất hiện nay ông H đang tranh chấp. Theo bản đồ quy hoạch sử dụng đất từ năm 2002 đến nay của Ủy ban nhân dân thị trấn CL, khu vực trên được quy hoạch đất khu dân cư ổn định.

Việc tranh chấp đất đai giữa ông Huỳnh Đình H và hộ gia đình bà Đặng Thị H1 diễn ra từ năm 2003 nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh BT áp dụng Luật Đất đai năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành để giải quyết khiếu nại lần hai của ông Huỳnh Đình H là đúng quy định. Nên, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai đối với ông Huỳnh Đình H số 291/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh BT.

- Bà Đoàn Thị Ngọc A là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

Về nguồn gốc trước đây ông Huỳnh Đình T1 mua bán hay tặng cho bà Nguyễn Thị C thì bà H1 không biết nhưng đến năm 1986 bà Nguyễn Thị C bán lại cho vợ chồng bà H1 một căn nhà (nhà tranh, vách đất) diện tích xây dựng 127,5m^2. Sau khi bà C bán nhà thì bà H1 tiếp tục sử dụng theo ranh giới mà bà C đã bán. Năm 1998, ông H có đơn tranh chấp với bà và 02 hộ khác; Qua kiểm

tra diện tích bà H1 sử dụng có dư ra so với giấy mua nhà của bà C. Tại buổi hòa giải các bên đã thỏa thuận và thống nhất gia đình bà H1 trả cho ông H700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng) và ông H đã nhận tiền đối với diện tích đất này. Năm 2003, ông H có đơn tranh chấp phần đất gắn liền với nhà ở bà H1 mua lại của bà C, Ủy ban nhân dân thị trấn CL hòa giải và ông H chấp thuận không khiếu nại, tranh chấp. Nhưng nay, ông H tiếp tụng có đơn tranh chấp phần diện tích đất này. Bà A không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Đình H.

- Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 02/2016/HC-ST ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 2 Điều l63, Điều 164 Luật Tố tụng hành chính;

Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Đình H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2291/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết đơn của ông Huỳnh Đình H khiếu nại Quyết định số 5266/QĐ-UBND ngày 31/3/2015 của Chủ tịch UBND huyện BB về việc giải quyết tranh chấp đất đai lần đầu giữa ông Huỳnh Đình H với bà Đặng Thị H1.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/6/2016, người khởi kiện là ông Huỳnh Đình H có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án số 02/2016/HCST ngày 18/5/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Viện kiểm sát, của Người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về hình thức đơn kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Xét nội dung đơn kháng cáo và đối chiếu với bản án sơ thẩm đã xét xử thì thấy:

Xét đối tượng khởi kiện vụ án hành chính: Căn cứ khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 và Nghị quyết 01/2015/NQ-HĐTP

ngày 15/01/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 thì đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính là Quyết định số 2291/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết đơn khiếu nại Quyết định số 5266/QĐ-UBND ngày 31/3/2015 của Chủ tịch UBND huyện BB về việc giải quyết tranh chấp đất đai lần đầu giữa ông Huỳnh Đình H với bà Đặng Thị H1.

Xét tính hợp pháp và tính có căn cứ của quyết định số 2291/QĐ-UBND ngày 03/9/2015, và quyết định số 5266/QĐ-UBND ngày 31/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BB thấy rằng:

Về thẩm quyền ban hành Quyết định 2291 và Quyết định số 5266: được ban hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Ngày 31/3/2015 của Chủ tịch UBND huyện BB ban hành Quyết định số 5266/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp đất đai lần đầu giữa ông Huỳnh Đình H với bà Đặng Thị H1, theo đó: không chấp nhận nội dung đơn của ông Huỳnh Đình H vì ông H đã không sử dụng diện tích đất này từ năm 1983 đến nay. Mặt khác đất này ông Huỳnh Đình T1 (cha ông H) đã cho bà Nguyễn Thị C cất nhà ở trên đất này, ông T1 không có tranh chấp khiếu nại gì và bà C đã bán căn nhà này cho bà Đặng Thị H1 và bà H1 đã sử dụng liên tục từ năm 1986 cho đến nay.

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Ý kiến của Chủ tịch UBND thị trấn CL: Vụ việc của ông H tranh chấp phần đất do bà H1 mua lại căn nhà của bà C trước đây UBND thị trấn đã hòa giải vào năm 2003 và ông H chấp nhận không khiếu nại, tranh chấp, nay ông H lại có đơn tiếp tục tranh chấp là không thực hiện đúng nội dung cam kết trong hòa giải. Căn cứ quá trình sử dụng đất liên tục của bà H1 là ổn định, liên tục từ năm 1986 đến nay, UBND thị trấn CL thống nhất theo quyết định số 5266 của chủ tịch UBND huyện BB là phù hợp.

Mặt khác, ông H cho rằng phần đất bà H1 đang sử dụng 140m^2 là của cha mẹ ông cho bà C ở nhờ sau đó bà C bán lại cho bà H1 nhưng ông không có các giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật đất đai năm 2003 hoặc các giấy tờ cho mượn theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 113 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính Phủ hướng dẫn thi hành Luật đất đai năm 2003. Từ những căn cứ trên, cấp sơ thẩm nhận thấy quyết định số 5266 và quyết định số 2291 được ban hành về nội dung và hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Đình H là phù hợp.

Xét thấy cấp sơ thẩm đã xét xử phù hợp theo quy định của pháp luật nên cấp phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của người khởi kiện.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của người khởi kiện,

giữ y bản án sơ thẩm phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Do kháng cáo của người khởi kiện không được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính 2015.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Huỳnh Đình H.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2016/HCST ngày 18/5/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 2 Điều 163, 164 Luật tố tụng hành chính;

Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Đình H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2291/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết đơn khiếu nại Quyết định số 5266/QĐ-UBND ngày 31/3/2015 của Chủ tịch UBND huyện BB về việc giải quyết tranh chấp đất đai lần đầu giữa ông Huỳnh Đình H với bà Đặng Thị H1.

Ông Huỳnh Đình H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí phúc thẩm, được khấu trừ theo biên lai thu tiền số 0006899 ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- NKK;
- NBK;
- NLQ;
- Lưu: VP, Hồ sơ, 13bTNB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Văn Yên